

Số: 200/QĐ-ĐHCNMD

Đồng Nai, ngày 29 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ
tại Trường Đại học Công nghệ Miền Đông

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ MIỀN ĐÔNG

Căn cứ Quyết định số 2168/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Công nghệ Miền Đông;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 06 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 08 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 04/QĐ-HĐT ngày 26 tháng 05 năm 2021 của Hội đồng trường về việc bổ nhiệm Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Miền Đông;

Xét đề nghị của Viện trưởng Viện Sau đại học và Đào tạo ngắn hạn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và áp dụng cho các khóa đào tạo trình độ thạc sĩ tuyển sinh từ năm 2022 trở về sau.

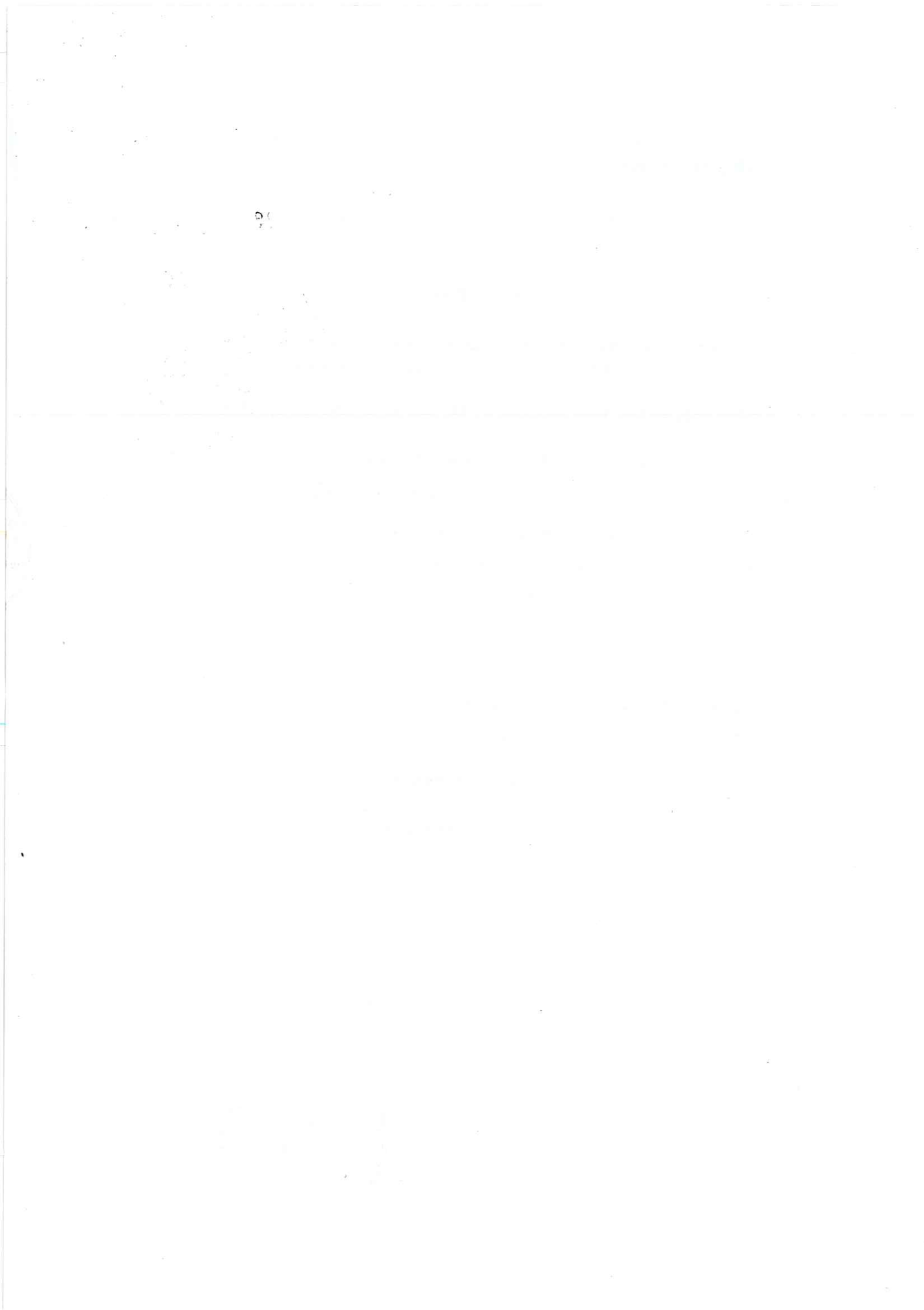
Điều 3. Viện trưởng Viện Sau đại học và Đào tạo ngắn hạn, các ông (bà) Trưởng các đơn vị liên quan, các Khoa/Đơn vị chuyên môn và học viên trình độ thạc sĩ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: HCNS, SĐH-ĐT.NH.



PGS.TS PHẠM VĂN SONG





**QUY CHẾ TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ TẠI TRƯỜNG ĐẠI
HỌC CÔNG NGHỆ MIỀN ĐÔNG**

Mã hiệu: QC-CSTN/1122/MIT

Ngày ban hành: 22/11/2022

Lần ban hành: 01

	Người biên soạn	Người kiểm tra	Người phê duyệt
	Phan Minh Ý	Nguyễn Vũ Luật	Phạm Văn Song
Chức danh	Thư ký Viện Sau đại học và Đào tạo ngắn hạn	Viện trưởng Viện Sau đại học và Đào tạo ngắn hạn	Hiệu trưởng
Ký tên		 	
Ngày/tháng/năm	01/11/2022	10/11/2022	18/11/2022

DANH SÁCH ĐƠN VỊ, CÁ NHÂN GIỮ TÀI LIỆU NÀY

TT	Đơn vị	Bản gốc/Bản sao	Bản cứng/Bản mềm
1	Hội đồng Trường	Bản sao	Bản cứng Bản mềm dạng file.PDF
2	Ban Giám hiệu	Bản sao	Bản cứng Bản mềm dạng file.PDF
3	Phòng HC-NS	Bản gốc	Bản cứng Bản mềm dạng file.PDF
4	Viện SDH-ĐTNH	Bản gốc	Bản cứng Bản mềm dạng file.PDF
5	Các Phòng/Khoa/Trung tâm	Bản sao	Bản mềm dạng file.PDF

	QUY CHẾ TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO	Mã hiệu: QC-CSTN/1122/MIT
	TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ TẠI TRƯỜNG ĐẠI	Ngày ban hành: 22/11/2022
	HỌC CÔNG NGHỆ MIỀN ĐÔNG	Lần ban hành: 01

QUY CHẾ TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ MIỀN ĐÔNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 200/QĐ-ĐHCNMD ngày 22 tháng 11 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Miền Đông)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về tuyển sinh, tổ chức và quản lý đào tạo trình độ thạc sĩ, được Trường Đại học Công nghệ Miền Đông (sau đây gọi là Trường hoặc Nhà trường) cấp bằng.
2. Quy chế này áp dụng đối với các đơn vị thuộc Trường có chức năng, nhiệm vụ tuyển sinh, tổ chức và đào tạo trình độ thạc sĩ, các tổ chức, cá nhân, học viên liên quan trong đào tạo theo hình thức chính quy và hình thức vừa làm vừa học.
3. Quy chế này không áp dụng đối với việc tuyển sinh, tổ chức đào tạo những chương trình đào tạo thạc sĩ do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp bằng (bao gồm cả các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài theo quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục).

Điều 2. Chương trình đào tạo

1. Chương trình đào tạo thạc sĩ do Nhà trường xây dựng, thẩm định và ban hành theo định hướng nghiên cứu hoặc định hướng ứng dụng, đáp ứng yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam và quy định về chuẩn chương trình đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
 - a. Chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu có mục tiêu và nội dung theo hướng chuyên sâu về nguyên lý, lý thuyết cơ bản trong các lĩnh vực khoa học, phát triển các công nghệ nguồn làm nền tảng để phát triển các lĩnh vực khoa học ứng dụng và công nghệ;
 - b. Chương trình đào tạo định hướng ứng dụng có mục tiêu và nội dung theo hướng phát triển kết quả nghiên cứu cơ bản, ứng dụng các công nghệ nguồn thành các giải pháp công nghệ, quy trình quản lý, thiết kế các công cụ hoàn chỉnh phục vụ nhu cầu đa dạng của con người.
2. Chương trình đào tạo được thực hiện để cấp bằng thạc sĩ theo quy định của Quy chế này, không cấp thêm một văn bằng giáo dục đại học khác.
3. Chương trình đào tạo áp dụng chung đối với các hình thức, phương thức tổ chức đào tạo và đối tượng người học khác nhau.
4. Chương trình đào tạo phải quy định:
 - a. Danh mục ngành phù hợp đối với người học đã tốt nghiệp trình độ đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên);

	QUY CHẾ TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ MIỀN ĐÔNG	Mã hiệu: QC-CSTN/1122/MIT
		Ngày ban hành: 22/11/2022
		Lần ban hành: 01

b. Những ngoại ngữ được chấp nhận trong chuẩn đầu vào và chuẩn đầu ra gồm ngôn ngữ Tiếng Anh, Pháp, Đức, Trung Quốc, Nhật, Nga; yêu cầu ngoại ngữ đầu vào và ngoại ngữ đầu ra đối với mỗi người học phải cùng một ngôn ngữ.

5. Chương trình đào tạo phải bao gồm những nội dung bắt buộc theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Chương trình đào tạo được dạy và học bằng tiếng nước ngoài phải tuân thủ các quy định do Thủ tướng Chính phủ ban hành.

7. Những thay đổi, điều chỉnh liên quan đến chương trình đào tạo được thực hiện theo quy định hiện hành và công bố cho học viên trước khi áp dụng.

Điều 3. Yêu cầu đối với chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo của Trường phải đảm bảo các yêu cầu sau:

1. Căn cứ vào năng lực, điều kiện và định hướng phát triển đối với từng ngành, chuyên ngành đào tạo của Nhà trường và nhu cầu thực tế của việc sử dụng nguồn nhân lực trình độ thạc sĩ để xây dựng và thực hiện chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu hoặc theo định hướng ứng dụng.

2. Đảm bảo khối lượng kiến thức 60 tín chỉ cho các đối tượng tốt nghiệp đại học cùng nhóm ngành. Khối lượng học tập của mỗi tín chỉ theo quy định của Quy chế đào tạo đại học hiện hành.

3. Chương trình định hướng nghiên cứu đảm bảo khối lượng nghiên cứu khoa học từ 24 đến 30 tín chỉ, bao gồm 12 đến 15 tín chỉ cho luận văn, 12 đến 15 tín chỉ cho các đề án, dự án và chuyên đề nghiên cứu khác. Chương trình định hướng ứng dụng đảm bảo khối lượng thực tập từ 6 đến 9 tín chỉ, học phần tốt nghiệp từ 6 đến 9 tín chỉ dưới hình thức đề án, đồ án hoặc dự án (gọi chung là đề án).

4. Nội dung chương trình hướng vào việc thực hiện mục tiêu và đạt được chuẩn đầu ra đã được xác định; đảm bảo cho học viên được bổ sung và nâng cao kiến thức ngành, chuyên ngành; tăng cường kiến thức liên ngành; nâng cao năng lực thực hiện công tác chuyên môn và nghiên cứu khoa học trong ngành, chuyên ngành đào tạo.

5. Học viên tốt nghiệp phải có năng lực ngoại ngữ bậc 4 hoặc tương đương theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, chuẩn đầu vào ngoại ngữ được quy định tối thiểu bậc 3 hoặc tương đương theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

6. Hiệu trưởng giao nhiệm vụ xây dựng chương trình đào tạo cho các tiểu ban. Các tiểu ban được thành lập trên cơ sở đề xuất của Viện Sau đại học và Đào tạo ngắn hạn (SĐH-ĐTNGH) và các khoa chuyên môn.

Điều 4. Hình thức và thời gian đào tạo

1. Hình thức đào tạo chính quy áp dụng cho chương trình định hướng nghiên cứu và chương trình định hướng ứng dụng. Hình thức đào tạo vừa làm vừa học áp dụng cho chương trình định hướng ứng dụng. ✓



2. Đối với mỗi hình thức đào tạo, Nhà trường cung cấp kế hoạch học tập chuẩn toàn khóa cho từng chương trình đào tạo để định hướng cho học viên. Thời gian đào tạo được quy định như sau:

a. Thời gian theo kế hoạch học tập chuẩn toàn khóa cho hình thức đào tạo chính quy là 24 tháng, tính từ ngày có Quyết định công nhận học viên đến ngày nộp luận văn để bảo vệ;

b. Thời gian theo kế hoạch học tập chuẩn toàn khóa đối với hình thức đào tạo vừa làm vừa học là 30 tháng, tính từ ngày có Quyết định công nhận học viên đến ngày nộp đề án tốt nghiệp để bảo vệ;

c. Nếu hết thời gian đào tạo theo kế hoạch học tập chuẩn toàn khóa mà học viên chưa hoàn thành chương trình đào tạo, học viên phải làm đơn xin gia hạn thời gian học tập nộp về Viện SDH-ĐTNI chậm nhất một tháng kể từ ngày hết hạn học tập theo kế hoạch;

d. Thời gian tối đa để học viên hoàn thành khóa học không vượt quá 02 lần thời gian theo kế hoạch học tập chuẩn toàn khóa: 48 tháng đối với hệ chính quy, 60 tháng đối với hệ vừa làm vừa học, tính từ ngày có Quyết định công nhận học viên.

Điều 5. Công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ

1. Người học được xem xét công nhận và chuyển đổi tín chỉ của một số học phần khi đã học một chương trình đào tạo thạc sĩ khác hoặc đã tốt nghiệp một chương trình đào tạo chuyên sâu đặc thù theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học. Số tín chỉ được công nhận và chuyển đổi không vượt quá 30 tín chỉ.

2. Sinh viên đang học chương trình đào tạo đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) có trình độ năm thứ 3 và có điểm trung bình tích lũy xếp loại khá trở lên có thể được đăng ký học trước một số học phần của chương trình đào tạo thạc sĩ tại cùng cơ sở đào tạo. Số tín chỉ được công nhận không vượt quá 15 tín chỉ.

3. Những học phần được xét công nhận và chuyển đổi tín chỉ theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này khi đáp ứng các yêu cầu sau:

a. Đáp ứng chuẩn đầu ra, yêu cầu về giảng viên, khối lượng học tập và các yêu cầu khác của học phần trong chương trình đào tạo thạc sĩ; điểm đánh giá đạt từ điểm C (hoặc quy đổi tương đương) trở lên;

b. Thời điểm hoàn thành học phần không quá 05 năm tính tới thời điểm xét công nhận, chuyển đổi.

4. Hội đồng chuyên môn của khoa xem xét việc công nhận tín chỉ của người học và đề nghị Nhà trường công nhận thông qua Viện SDH-ĐTNI theo quy định cụ thể như sau:

a. Công nhận và chuyển đổi từng học phần nếu trùng tên môn học và số tín chỉ tương đương hoặc nếu 2 môn học có đề cương chi tiết trùng nhau từ 2/3 trở lên;

b. Sinh viên đang theo học chương trình đào tạo đại học đăng ký học trước học phần nào của chương trình đào tạo thạc sĩ được chuyển đổi vào chương trình học phần đó.



	QUY CHẾ TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ MIỀN ĐÔNG	Mã hiệu: QC-CSTN/1122/MIT
		Ngày ban hành: 22/11/2022
		Lần ban hành: 01

Trường hợp đổi ngành đào tạo thạc sĩ thì chỉ được xét miễn học phần đó ở bậc thạc sĩ nếu chương trình đào tạo của 2 học phần trùng nhau từ 2/3 trở lên;

c. Thời gian hiệu lực của kết quả học tập để xét công nhận và chuyển đổi tín chỉ là 05 năm tính đến thời điểm xét.

Chương II TUYỂN SINH

Điều 6. Đối tượng và điều kiện dự tuyển

1. Yêu cầu đối với người dự tuyển:

a. Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên);

b. Có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

c. Đáp ứng các yêu cầu khác của chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và theo quy định của chương trình đào tạo.

2. Ứng viên đáp ứng yêu cầu quy định tại điểm b khoản 1 Điều này khi có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:

a. Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình đào tạo được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài;

b. Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do Trường Đại học Công nghệ Miền Đông cấp trong thời gian không quá 02 năm;

c. Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ Ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại Phụ lục I của Quy chế này, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển;


d. Đạt kết quả theo yêu cầu kỳ kiểm tra, đánh giá trình độ ngoại ngữ (bậc 3) do Trường tổ chức trong đợt tuyển sinh;

e. Thí sinh dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học các chương trình đào tạo thạc sĩ bằng tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt.

3. Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

4. Có đủ sức khỏe để học tập.

5. Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định.

Điều 7. Tổ chức tuyển sinh và công nhận học viên 



**QUY CHẾ TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ TẠI TRƯỜNG ĐẠI
HỌC CÔNG NGHỆ MIỀN ĐÔNG**

Mã hiệu: QC-CSTN/1122/MIT

Ngày ban hành: 22/11/2022

Lần ban hành: 01

1. Việc tuyển sinh được tuyển sinh nhiều lần trong năm do Trường quyết định khi đáp ứng đủ điều kiện đảm bảo chất lượng thực hiện theo chương trình đào tạo thạc sĩ theo quy định hiện hành. Viện SDH-ĐTNH có trách nhiệm lập kế hoạch tuyển sinh cho năm hiện hành, trình Hiệu trưởng phê duyệt trước ngày 30 tháng 11 của năm trước. Thành lập các Hội đồng tuyển sinh, trong đó thành phần Hội đồng tuyển sinh được xác định trong Quy chế tổ chức hoạt động của Trường. Hình thức tuyển sinh là trực tiếp, trong các trường hợp đặc biệt như dịch bệnh, thiên tai,... sẽ dùng hình thức tuyển sinh trực tuyến hoặc kết hợp trực tiếp và trực tuyến do Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh quyết định.
2. Phương thức tuyển sinh do Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh quyết định bao gồm: thi tuyển, xét tuyển, hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển. Phương thức tuyển sinh được lựa chọn phải đảm bảo đánh giá khách quan và trung thực về kiến thức, năng lực của người dự tuyển.
3. Phương thức xét tuyển
 - a. Yêu cầu đối với thí sinh xét tuyển:
 - Thí sinh xét tuyển cần đáp ứng yêu cầu theo khoản 1, 3, 4 và 5 của Điều 6 quy chế này.
 - Thí sinh đã có bằng tốt nghiệp đại học ngành phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển được xét tuyển ngay.
 - Thí sinh tốt nghiệp không đúng ngành phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển cần hoàn thành học bổ sung theo yêu cầu của chương trình đào tạo. Danh mục các ngành tuyển sinh và các học phần bổ sung kiến thức của các ngành được thông báo chi tiết trong Thông báo tuyển sinh.
 - b. Tổ chức xét tuyển:
 - Hồ sơ, thủ tục đăng ký, xét duyệt hồ sơ đăng ký xét tuyển giao cho Viện SDH-ĐTNH – đơn vị chủ trì tổ chức đào tạo thực hiện.
 - Danh sách thí sinh đủ điều kiện xét tuyển công bố công khai trên website của Trường 01 tuần trước khi tổ chức xét tuyển.
 - Hội đồng tuyển sinh quyết định cách tính điểm xét tuyển và nguyên tắc xét tuyển.
4. Phương thức thi tuyển
 - a. Thí sinh tham gia thi tuyển cần đáp ứng yêu cầu như điểm a khoản 3 của điều này;
 - b. Các môn thi tuyển bao gồm: Ngoại ngữ (Tiếng Anh – trình độ B1), Toán cao cấp, môn cơ sở cốt lõi ngành (tùy theo chương trình đào tạo). Thí sinh đáp ứng khoản 2 của Điều 6 quy chế này được miễn thi môn Ngoại ngữ.
 - c. Tổ chức thi tuyển:
 - Hồ sơ, thủ tục đăng ký, xét duyệt hồ sơ đăng ký dự thi; việc lập danh sách thí sinh dự thi, làm thẻ dự thi, gửi giấy báo thi cho thí sinh giao cho Viện SDH-ĐTNH phối hợp Trung tâm Tuyển sinh Truyền thông thực hiện.
 - Danh sách thí sinh đủ điều kiện dự thi được công bố công khai trên website của Trường 01 tuần trước khi tổ chức thi tuyển. LA—



**QUY CHẾ TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ TẠI TRƯỜNG ĐẠI
HỌC CÔNG NGHỆ MIỀN ĐÔNG**

Mã hiệu: QC-CSTN/1122/MIT

Ngày ban hành: 22/11/2022

Lần ban hành: 01

- Lịch thi tuyển có trong nội dung thông báo tuyển sinh.
- 5. Phương thức kết hợp thi tuyển và xét tuyển được thực hiện theo trình tự như sau:
 - a. Bước 1. Thi tuyển, bao gồm:
 - Kiểm tra năng lực ngoại ngữ với ứng viên chưa đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ.
 - Phỏng vấn (đối với một số ngành).
 - b. Bước 2. Xét tuyển, bao gồm:
 - Xét tuyển đối với những đối tượng tốt nghiệp đại học ngành phù hợp và có chứng chỉ, văn bằng ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu hoặc đạt điểm ngoại ngữ yêu cầu qua kỳ thi tuyển sinh, điểm phỏng vấn (nếu có phỏng vấn).
 - Xét tuyển đối với những đối tượng tốt nghiệp đại học ngành không phù hợp nhưng đã hoàn tất chương trình bổ sung kiến thức và có chứng chỉ, văn bằng ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu hoặc đạt điểm ngoại ngữ qua kỳ tuyển sinh, điểm phỏng vấn (nếu có phỏng vấn).
- 6. Thông báo tuyển sinh được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Trường ít nhất 45 ngày tính đến ngày kết thúc nhận hồ sơ dự tuyển, bao gồm những thông tin sau:
 - a. Đối tượng và điều kiện dự tuyển;
 - b. Chỉ tiêu tuyển sinh theo chương trình đào tạo, hình thức đào tạo;
 - c. Danh mục ngành phù hợp của từng chương trình đào tạo và quy định những trường hợp phải hoàn thành học bổ sung;
 - d. Kế hoạch và phương thức tuyển sinh;
 - e. Hồ sơ dự tuyển;
 - f. Mức học phí, mức thu dịch vụ tuyển sinh và khoản thu dịch vụ khác cho lộ trình từng năm học, cả khóa học;
 - g. Những thông tin cần thiết khác.
- 7. Các chính sách ưu tiên trong tuyển sinh:
 - a. Người có thời gian công tác liên tục từ 02 năm trở lên (tính đến ngày hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;
 - b. Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;
 - c. Con liệt sĩ;
 - d. Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;
 - e. Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 02 năm trở lên ở địa phương được quy định tại Điểm a, Khoản này; ✓



**QUY CHẾ TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ TẠI TRƯỜNG ĐẠI
HỌC CÔNG NGHỆ MIỀN ĐÔNG**

Mã hiệu: QC-CSTN/1122/MIT

Ngày ban hành: 22/11/2022

Lần ban hành: 01

f. Con của người hoạt động kháng chiến bị dị dạng, dị tật do hậu quả của chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp hàng tháng.

8. Hồ sơ đăng ký dự tuyển gồm:

a. Phiếu dự tuyển;

b. Bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp và phụ lục văn bằng (bảng điểm) bậc đại học;

c. Bản sao có chứng thực Giấy công nhận về văn ằng là bằng tốt nghiệp đại học do Trung tâm Công nhận văn bằng – Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp (đối với văn bằng tốt nghiệp do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp);

d. Bản sao có chứng thực chứng chỉ/văn bằng chứng minh thí sinh đủ năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (nếu có);

e. Bản sao có chứng thực giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có);

f. Bản sao có chứng thực giấy khai sinh;

g. Giấy chứng nhận đủ sức khỏe để học tập của bệnh viện đa khoa cấp quận (huyện) trở lên;

h. 04 ảnh chân dung 4×6 cm trong thời hạn 06 tháng tính từ ngày chụp đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự thi (cùng loại với ảnh được xác nhận trong phiếu dự tuyển).

9. Quyết định trúng tuyển và công nhận học viên

a. Thường trực hội đồng tuyển sinh báo cáo Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh – Hiệu trưởng kết quả thi tuyển, xét tuyển; dự kiến phương án xác định điểm trúng tuyển, dự kiến danh sách thí sinh trúng tuyển. Hiệu trưởng quyết định phương án xác định điểm trúng tuyển trên cơ sở chỉ tiêu đã xác định, ký duyệt danh sách thí sinh trúng tuyển, thông báo công khai trên website của Trường;

b. Nhà trường gửi giấy báo nhập học đến các thí sinh trong danh sách trúng tuyển trước ngày nhập học tối thiểu 15 ngày;

c. Hiệu trưởng ra quyết định công nhận học viên của khóa đào tạo trình độ thạc sĩ cho những thí sinh trúng tuyển đăng ký nhập học, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

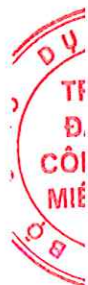
10. Công tác lưu trữ, bảo mật trong công tác tổ chức thi tuyển và xét tuyển

a. Tài liệu liên quan đến công tác tuyển sinh, đào tạo của Trường phải được bảo quản an toàn trong kho lưu trữ. Hiệu trưởng có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện việc bảo quản tài liệu lưu trữ theo quy định;

b. Quyết định trúng tuyển, bảng điểm gốc, quyết định công nhận tốt nghiệp, sổ gốc cấp phát bằng tốt nghiệp là tài liệu lưu trữ được bảo quản vĩnh viễn tại cơ sở đào tạo;

c. Công tác bảo mật liên quan đến tổ chức thi tuyển và xét tuyển được thực hiện theo Quy trình In sao đề thi tuyển sinh của Trường.

11. Việc kiểm tra, thanh tra và giám sát nội bộ trong công tác tuyển sinh





**QUY CHẾ TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ TẠI TRƯỜNG ĐẠI
HỌC CÔNG NGHỆ MIỀN ĐÔNG**

Mã hiệu: QC-CSTN/1122/MIT

Ngày ban hành: 22/11/2022

Lần ban hành: 01

a. Trường có trách nhiệm tự kiểm tra, thanh tra nội bộ việc tuyển sinh; chịu sự kiểm tra, thanh tra, giám sát của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị, cơ quan quản lý có thẩm quyền theo các quy định hiện hành;

b. Hiệu trưởng có trách nhiệm tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát nội bộ các khâu trong công tác tuyển sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Chương III

TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Điều 8. Tổ chức đào tạo

1. Địa điểm đào tạo là trụ sở chính của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông; các hoạt động, thực hành, học tập, nghiên cứu và trải nghiệm thực tế được tổ chức ở ngoài cơ sở đào tạo nhưng không vượt quá 20% khối lượng chương trình đào tạo. Đối với các ngành thuộc lĩnh vực sức khỏe, việc tổ chức đào tạo tại các cơ sở thực hành thực hiện theo quy định của Chính phủ, đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo và phải được thể hiện rõ trong kế hoạch giảng dạy.

2. Đầu khóa học, Viện SĐH-ĐTNH phải thông báo cho học viên về chương trình đào tạo toàn khóa, đề cương chi tiết các học phần trong chương trình; kế hoạch học tập; kế hoạch kiểm tra, thi, thi lại; thời gian tổ chức bảo vệ và bảo vệ lại luận văn, đề án; các quy định của Nhà trường có liên quan đến khóa học.

3. Trước khi bắt đầu mỗi học kỳ, Nhà trường thông báo cho học viên đăng ký học tập trên hệ thống quản lý đào tạo của Trường. Học viên chủ động đăng ký học phần trong mỗi học kỳ; đối với hình thức chính quy yêu cầu đăng ký tối thiểu 12 tín chỉ mỗi kỳ và tổng số tín chỉ tối đa trong một năm học không quá 45 tín chỉ; đối với hình thức vừa làm vừa học yêu cầu đăng ký tối thiểu 10 tín chỉ mỗi kỳ và tổng số tín chỉ tối đa trong một năm học không quá 30 tín chỉ.

4. Việc đăng ký các học phần sẽ học cho từng học kỳ phải đảm bảo điều kiện tiên quyết của từng học phần và trình tự học tập của mỗi chương trình đào tạo cụ thể.

5. Thời khóa biểu thể hiện thời gian, địa điểm, hoạt động dạy và học của từng lớp học thuộc các khóa học, hình thức và chương trình đào tạo.

6. Quy định về các học phần trong chương trình đào tạo:

a. Chương trình định hướng nghiên cứu tối thiểu 60 tín chỉ trong đó bao gồm: |

- 12 tín chỉ cho các học phần về phương pháp nghiên cứu và chủ đề nghiên cứu.
- 12 đến 15 tín chỉ luận văn.

b. Chương trình định hướng ứng dụng tối thiểu 60 tín chỉ trong đó bao gồm:

- 6 tín chỉ thực tiễn chuyên ngành.

- 6 đến 9 tín chỉ cho đề án tốt nghiệp. ✓

	QUY CHẾ TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ MIỀN ĐÔNG	Mã hiệu: QC-CSTN/1122/MIT
		Ngày ban hành: 22/11/2022
		Lần ban hành: 01

7. Quy định về học phí, thời gian thu học phí, mức thu học phí và xử lý học viên đóng học phí không đúng hạn theo Quy định của Nhà trường.

Điều 9. Tổ chức giảng dạy và học tập

1. Tổ chức giảng dạy các nội dung trong chương trình đào tạo thạc sĩ phải được thực hiện bằng cách phối hợp học tập ở trên lớp với tự học, tự nghiên cứu; coi trọng năng lực phát hiện, giải quyết vấn đề thuộc lĩnh vực ngành, chuyên ngành đào tạo và năng lực độc lập nghiên cứu khoa học, xử lý các vấn đề thực tiễn của học viên.

2. Việc tổ chức giảng dạy và học tập phải đảm bảo phát huy năng lực chuyên môn và trách nhiệm nghề nghiệp của đội ngũ giảng viên, phù hợp với quy định về chế độ làm việc của giảng viên; đồng thời phát huy vai trò chủ động, đề cao trách nhiệm của học viên, tạo điều kiện và động lực để học viên nỗ lực học tập, giữ vững kỷ cương học đường, nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo.

3. Nhà trường tổ chức các lớp học trực tuyến với khối lượng học tập không vượt quá 30% tổng khối lượng của chương trình đào tạo khi đáp ứng các quy định hiện hành về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và tổ chức đào tạo qua mạng; bảo đảm chất lượng không thấp hơn so với các lớp học trực tiếp. Trong trường hợp thiên tai, dịch bệnh phức tạp và các trường hợp bất khả kháng khác, Trường thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Nhà trường tổ chức lấy ý kiến phản hồi của người học về các điều kiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả học tập sau khi đánh giá kết thúc học phần và sau khi kết thúc khóa học. Kết quả lấy ý kiến phản hồi của người học, bao gồm nội dung, mức độ, được thông báo tới các đơn vị chức năng, trường khoa, trưởng bộ môn và giảng viên.

5. Tiêu chuẩn, trách nhiệm và quyền hạn của giảng viên giảng dạy ở trình độ thạc sĩ phải tuân thủ các quy định hiện hành tại Điều 54, Điều 55, Điều 57 và Điều 58 Luật Giáo dục Đại học (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2018); quy định về chuẩn chương trình đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định khác có liên quan.

6. Trách nhiệm của học viên khi tham dự các lớp học phần:

- a. Đối với các học phần lý thuyết: học viên phải tham gia ít nhất 80% số giờ học;
- b. Đối với các học phần thực hành, thí nghiệm: học viên phải tham gia ít nhất 100% số giờ học;
- c. Đối với các học phần có cả lý thuyết và thực hành, thí nghiệm: Học viên phải tham gia ít nhất 80% số giờ lý thuyết và 100% số giờ thực hành, thí nghiệm;
- d. Đối với các học phần tiểu luận, bài tập lớn, đồ án/dự án: học viên phải thực hiện nhiệm vụ theo tiến độ quy định trong đề cương chi tiết học phần hoặc yêu cầu trong phiếu giao tiểu luận, bài tập lớn, đồ án/dự án;
- e. Học viên vi phạm các điều kiện trên sẽ không được dự thi kết thúc học phần và phải nhận đánh giá không đạt.

7. Quyền hạn của học viên khi tham dự các lớp học phần: *Lo*



**QUY CHẾ TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ TẠI TRƯỜNG ĐẠI
HỌC CÔNG NGHỆ MIỀN ĐÔNG**

Mã hiệu: QC-CSTN/1122/MIT

Ngày ban hành: 22/11/2022

Lần ban hành: 01

- a. Được giảng viên công bố thông tin về mục tiêu, nội dung, kế hoạch dạy học và các hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học phần ngay trong buổi học đầu tiên của lớp học phần;
- b. Tham gia học tập, đánh giá kết quả học tập theo đúng thời khóa biểu và hướng dẫn của giảng viên được phân công giảng dạy lớp học phần;
- c. Được tôn trọng, đối xử bình đẳng trong quá trình học tập và đánh giá kết quả học tập;
- d. Được thông báo kết quả học tập trên hệ thống quản lý đào tạo của Nhà trường;
- e. Được phúc tra, khiếu nại kết quả học tập trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày công bố kết quả, khoa/trung tâm/bộ môn phụ trách học phần chịu trách nhiệm thông báo kết quả thi, tiếp nhận đơn và phúc tra bài thi theo quy định;
- f. Được đăng ký học lại các học phần đã đạt yêu cầu để cải thiện điểm;
- g. Học viên có quyền và trách nhiệm đóng góp ý kiến phản hồi về các điều kiện bảo đảm chất lượng, hiệu quả học tập đối với các lớp học phần đã tham gia học tập theo quy định tại khoản 4 Điều này.

Điều 10. Đánh giá kết quả học tập

1. Việc đánh giá học phần phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- a. Khách quan, chính xác, công bằng, phân loại được trình độ của người học; công khai, minh bạch các quy định về đánh giá và kết quả đánh giá học phần;
- b. Đề thi, kiểm tra phải phù hợp với nội dung và đảm bảo mục tiêu học phần đã xác định trong đề cương chi tiết;
- c. Đúng hình thức và phương pháp đánh giá đã được quy định trong đề cương chi tiết của học phần;
- d. Kết hợp kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập với thi kết thúc học phần;
- e. Kết hợp một số hình thức đánh giá (bài tập, tiểu luận, kết quả thực hành, báo cáo chuyên đề, thi viết, thi vấn đáp...) phù hợp với yêu cầu của học phần;
- f. Kết hợp đánh giá ý thức học tập chuyên cần và tính độc lập, sáng tạo của người học.

2. Đánh giá các học phần:

a. Các học phần được đánh giá bằng điểm học phần theo thang điểm 10, làm tròn đến 01 chữ số thập phân. Điểm có thể quy đổi sang thang điểm chữ hoặc thang điểm 4 theo quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ đại học. Việc quy đổi điểm được thực hiện bởi phần mềm quản lý đào tạo;

b. Quan hệ giữa thang điểm 10, thang điểm 4 và thang điểm chữ như sau:

Thang điểm 10	0-3,9	4,0-5,4	5,5-6,9	7,0-8,4	8,5-10,0
Thang điểm chữ	F	D	C	B	A



**QUY CHẾ TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ TẠI TRƯỜNG ĐẠI
HỌC CÔNG NGHỆ MIỀN ĐÔNG**

Mã hiệu: QC-CSTN/1122/MIT

Ngày ban hành: 22/11/2022

Lần ban hành: 01

Thang điểm 4	0	1	2	3	4
--------------	---	---	---	---	---

c. Điểm học phần được tính trung bình có trọng số dựa trên điểm quy trình và thi kết thúc học phần. Điểm quá trình có trọng số từ 30-50% điểm học phần. Điểm thi kết thúc học phần có trọng số từ 50-70% điểm học phần;

d. Kết quả các học phần trong chương trình đào tạo chỉ được xếp loại đạt khi có điểm đánh giá từ 5,5 trở lên (hoặc điểm C theo thang điểm chữ, hoặc từ 2 điểm theo thang điểm 4). Nếu điểm học phần dưới 5,5 thì học viên phải học lại học phần đó hoặc có thể đổi sang học phần khác tương đương (nếu là học phần tự chọn). Học viên có thể đăng ký học lại các học phần đã đạt yêu cầu để cải thiện điểm. Điểm được công nhận sau khi học lại là điểm học phần cao nhất trong các lần học.

3. Dự thi kết thúc học phần

a. Học viên chỉ được tham dự kỳ thi kết thúc học phần khi đã nộp học phí đầy đủ và tuân thủ quy định tại Khoản 6, Điều 9 Quy chế này;

b. Vắng thi: Học viên vắng thi không lý do hoặc không được dự thi sẽ nhận điểm Không (điểm 0) cho điểm thi kết thúc học phần;

c. Hoãn thi: Trường hợp vì lý do bất khả kháng không thể tham dự được kỳ thi kết thúc học phần, học viên phải làm đơn xin hoãn thi và nộp cho Phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng trước buổi thi kết thúc học phần. Trường hợp đặc biệt (ốm đau, tai nạn, dịch bệnh, ...), học viên nộp đơn hoãn thi kèm minh chứng liên quan trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày thi kết thúc học phần. Các trường hợp khác do Hiệu trưởng quyết định.

Điều 11. Luận văn và hướng dẫn luận văn

1. Học viên theo học chương trình định hướng nghiên cứu phải thực hiện một đề tài nghiên cứu có khối lượng từ 12 đến 15 tín chỉ, kết quả được thể hiện bằng luận văn. Học viên thực hiện luận văn trong thời gian ít nhất 06 tháng, nhưng tổng thời gian học và làm luận văn không vượt quá thời gian quy định tại điểm c, khoản 3 Điều 4 Quy chế này.

2. Luận văn là một báo cáo khoa học, tổng hợp các kết quả nghiên cứu chính của học viên, đáp ứng các yêu cầu sau:

a. Có đóng góp về lý luận, học thuật hoặc phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo; thể hiện năng lực nghiên cứu của học viên;

b. Phù hợp với các chuẩn mực về văn hóa, đạo đức và thuần phong mỹ tục của người Việt Nam;

c. Tuân thủ quy định về liêm chính học thuật và các quy định hiện hành của pháp luật về sở hữu trí tuệ. Việc sử dụng hoặc trích dẫn kết quả nghiên cứu của người khác hoặc của đồng tác giả phải được dẫn nguồn đầy đủ, rõ ràng tại vị trí trích dẫn và tại danh mục tài liệu tham khảo. Kết quả nghiên cứu trong luận văn phải là kết quả lao động của chính tác giả, chưa được người khác công bố trong bất cứ một công trình nghiên cứu nào;

d. Luận văn được trình bày khoa học, rõ ràng, mạch lạc, khúc chiết, không tẩy xóa;



**QUY CHẾ TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ TẠI TRƯỜNG ĐẠI
HỌC CÔNG NGHỆ MIỀN ĐÔNG**

Mã hiệu: QC-CSTN/1122/MIT

Ngày ban hành: 22/11/2022

Lần ban hành: 01

e. Các quy định về kết cấu và hình thức luận văn, soạn thảo, định dạng trang văn bản, cách viết tắt, cách trình bày tài liệu tham khảo và trích dẫn, cách xếp danh mục tài liệu tham khảo, quy định về phụ lục luận văn theo hướng dẫn tại Quy định trình bày luận văn/đề án do Nhà trường ban hành.

3. Đề tài luận văn

a. Đề tài luận văn do trưởng đơn vị chuyên môn công bố hoặc do học viên đề xuất, có đề cương nghiên cứu kèm theo, được người hướng dẫn và trưởng đơn vị chuyên môn đồng ý. Trước khi bắt đầu học các học phần theo hướng chuyên sâu, các đơn vị có đào tạo hướng chuyên sâu phối hợp với Viện SDH-ĐTNNH tổ chức giới thiệu cho học viên về các học phần này. Học viên có thể đề xuất tên đề tài luận văn và đề xuất người hướng dẫn khoa học ngay từ khi bắt đầu học các học phần theo hướng chuyên sâu;

b. Trên cơ sở đề xuất của học viên/người hướng dẫn khoa học/bộ môn, trưởng các đơn vị có đào tạo hướng chuyên sâu dự kiến phân công người hướng dẫn. Người hướng dẫn, các đơn vị có đào tạo hướng chuyên sâu cùng với học viên xác định đề tài và đề cương nghiên cứu;

c. Trưởng các đơn vị có đào tạo hướng chuyên sâu tổ chức hội đồng duyệt tên đề tài và đề cương nghiên cứu, đề xuất danh sách phân công người hướng dẫn, tên đề tài của từng học viên, thông qua hội đồng xét duyệt đề tài và nộp cho Viện SDH-ĐTNNH để trình Hiệu trưởng xem xét ra quyết định chính thức. Hiệu trưởng ra quyết định giao đề tài cho học viên và cử người hướng dẫn trước khi tổ chức bảo vệ luận văn ít nhất 6 tháng;

d. Việc thay đổi đề tài, người hướng dẫn trước khi tổ chức bảo vệ luận văn do Hiệu trưởng quyết định, trên cơ sở đơn đề nghị của học viên, được người hướng dẫn và trưởng đơn vị chuyên môn đồng ý. Việc thay đổi đề tài, người hướng dẫn trong những trường hợp khác do Hiệu trưởng quyết định.

4. Mỗi học viên có một hoặc hai người hướng dẫn luận văn, trong đó phải có một người là giảng viên cơ hữu của Trường. Tại một thời điểm, một người hướng dẫn độc lập không quá 05 học viên (tính cả số học viên thực hiện học phần tốt nghiệp của chương trình định hướng ứng dụng); trường hợp đồng hướng dẫn 02 học viên được tính tương đương hướng dẫn độc lập 01 học viên.

5. Tiêu chuẩn của người hướng dẫn luận văn:

a. Có trình độ tiến sĩ chuyên môn hoặc tương đương phù hợp với ngành đào tạo và đề tài luận văn của học viên;

b. Có năng lực ngoại ngữ, ứng dụng công nghệ thông tin để thực hiện nghiên cứu và trao đổi khoa học quốc tế;

c. Có kết quả nghiên cứu khoa học liên quan đến đề tài luận văn trong thời gian 05 năm tính đến thời điểm được giao hướng dẫn;

d. Đáp ứng những yêu cầu khác theo chuẩn chương trình đào tạo của ngành, lĩnh vực đào tạo.

6. Thực hiện luận văn ✓



a. Khoa chủ quản và Viện SDH-ĐTNNH chịu trách nhiệm thông báo đến học viên và người hướng dẫn luận văn quyết định giao đề tài của Hiệu trưởng và theo dõi quá trình thực hiện luận văn của học viên;

b. Học viên phải báo cáo tiến độ thực hiện luận văn với Khoa chủ quản tình tiến độ thực hiện luận văn sau 03 tháng kể từ ngày giao đề tài. Nếu học viên không thực hiện điều này sẽ không được đánh giá luận văn (bảo vệ luận văn trước hội đồng);

c. Kết thúc đợt báo cáo tiến độ thực hiện, Khoa chủ quản tổng hợp và báo cáo Nhà trường (thông qua Viện SDH-ĐTNNH).

Điều 12. Đánh giá luận văn

1. Luận văn được tổ chức đánh giá bằng hình thức bảo vệ trước hội đồng. Buổi bảo vệ được tổ chức công khai trừ những đề tài thuộc các lĩnh vực cần bảo mật thực hiện theo quy định của Nhà nước.

2. Hội đồng đánh giá luận văn bảo đảm các yêu cầu sau:

a. Hội đồng có ít nhất 05 thành viên, bao gồm chủ tịch, thư ký, 02 ủy viên phản biện và các ủy viên khác; trong đó ít nhất 01 ủy viên phản biện là người ngoài Trường;

b. Tiêu chuẩn các thành viên hội đồng phải đáp ứng tiêu chuẩn như người hướng dẫn luận văn quy định tại khoản 5 Điều 11 của quy chế này; trong đó chủ tịch phải là giảng viên cơ hữu hoặc nghiên cứu viên cơ hữu của Trường;

c. Người hướng dẫn có thể tham gia hội đồng với tư cách là ủy viên nhưng không được cho điểm đánh giá; cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con, anh, chị, em ruột của học viên không tham gia hội đồng;

d. Trên cơ sở đề xuất của đơn vị chuyên môn, căn cứ vào Quy chế này và các quy định khác của Trường, Viện SDH-ĐTNNH thành lập hội đồng trình hiệu trưởng quyết định.

3. Điều kiện để học viên được bảo vệ luận văn:


a. Học viên đã tích lũy đủ các học phần trong chương trình đào tạo, có điểm trung bình chung (GPA) tích lũy đạt từ mức C (5.5 theo thang điểm 10 hoặc 2.0 theo thang điểm 4) trở lên;

b. Đạt trình độ ngoại ngữ từ bậc 4/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương (**Phụ lục I**);

c. Có đơn xin bảo vệ và cam đoan danh dự về kết quả nghiên cứu trung thực, đồng thời phải có ý kiến xác nhận của người hướng dẫn là luận văn đạt các yêu cầu theo quy định tại khoản 2 Điều 11 của quy chế này và đồng ý cho học viên bảo vệ luận văn;

d. Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và không trong thời gian bị kỷ luật đình chỉ học tập;

e. Không bị tố cáo theo quy định của pháp luật về nội dung khoa học trong luận văn;

f. Hoàn thành việc nộp học phí theo quy định của Nhà trường; 



**QUY CHẾ TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ TẠI TRƯỜNG ĐẠI
HỌC CÔNG NGHỆ MIỀN ĐÔNG**

Mã hiệu: QC-CSTN/1122/MIT

Ngày ban hành: 22/11/2022

Lần ban hành: 01

g. Hoàn thiện hồ sơ đăng ký bảo vệ luận văn thạc sĩ và được Viện SĐH-ĐTNIH thông qua. Nội dung của hồ sơ đăng ký bảo vệ được quy định trong Quy trình bảo vệ tốt nghiệp do Nhà trường ban hành.

4. Buổi bảo vệ luận văn được tổ chức khi ít nhất 2 phần 3 tổng số thành viên hội đồng đánh giá có mặt, trong đó có chủ tịch, thư ký và ít nhất 01 ủy viên phản biện. Hình thức bảo vệ trực tuyến có thể được thực hiện khi có sự đồng thuận của các thành viên hội đồng và học viên; toàn bộ diễn biến của buổi bảo vệ trực tuyến được ghi hình, ghi âm và lưu trữ tại cơ sở đào tạo.

5. Điểm luận văn là trung bình cộng điểm chấm của các thành viên hội đồng có mặt trong buổi đánh giá luận văn theo thang điểm 10; được xếp loại đạt khi lớn hơn hoặc bằng 5,5 điểm.

6. Trong trường hợp luận văn không đạt yêu cầu, học viên được chỉnh sửa, bổ sung luận văn để được đánh giá lần thứ hai trong thời hạn 03 tháng tính từ ngày họp hội đồng đánh giá lần thứ nhất; không tổ chức đánh giá luận văn lần thứ ba.

7. Sau khi bảo vệ thành công, toàn văn luận văn (đã được chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của hội đồng nếu có) phải được nộp và lưu trữ tại thư viện của Trường; được công bố trên trang thông tin điện tử của Trường trong thời gian ít nhất 30 ngày, trừ một số đề tài thuộc các lĩnh vực cần bảo mật thực hiện theo quy định của Nhà nước.

8. Tiêu chí đánh giá luận văn bao gồm:

- Chất lượng luận văn.
- Trình bày luận văn và trả lời câu hỏi.
- Khuyến khích dành cho công trình do học viên công bố trên tạp chí khoa học và tại hội thảo khoa học liên quan đến luận văn.
- Khuyến khích dành cho học viên viết và bảo vệ bằng tiếng Anh.

9. Quy trình đánh giá luận văn được quy định trong **Phụ Lục II** của quy chế này.

Điều 13. Thẩm định luận văn

1. Khi có phản ánh, khiếu nại, tố cáo hoặc trong những trường hợp khác theo yêu cầu quản lý, Nhà trường quyết định việc tổ chức thẩm định chất lượng luận văn.

2. Hội đồng thẩm định luận văn có thành phần, tiêu chuẩn như hội đồng đánh giá luận văn; các thành viên hội đồng đánh giá luận văn không tham gia hội đồng thẩm định.

3. Thẩm định luận văn

a. Trước khi họp hội đồng thẩm định, các thành viên hội đồng có bản nhận xét về sự cần thiết của việc nghiên cứu đề tài luận văn, sự phù hợp với chuyên ngành; sự không trùng lặp về đề tài, nội dung, kết quả nghiên cứu với các công trình đã được công bố; tính trung thực, minh bạch trong trích dẫn tư liệu; bố cục và hình thức trình bày; nội dung, phương pháp, kết quả, ý nghĩa, độ tin cậy của các kết quả đạt được; đánh giá thành công và hạn chế của luận văn, khẳng định mức độ đáp ứng yêu cầu của một luận văn thạc sĩ; ✓

	QUY CHẾ TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ MIỀN ĐÔNG	Mã hiệu: QC-CSTN/1122/MIT
		Ngày ban hành: 22/11/2022
		Lần ban hành: 01

b. Việc thẩm định luận văn được thực hiện theo quy định tại các khoản 1,4,5,7,8 Điều 12 quy chế này;

c. Tác giả luận văn, người hướng dẫn, thành viên hội đồng đánh giá luận văn không tham dự phiên họp của hội đồng thẩm định nhưng được Nhà trường thông báo và có thể gửi ý kiến, cung cấp tài liệu (nếu có) tới hội đồng thẩm định.

4. Xử lý kết quả thẩm định luận văn không đạt yêu cầu

Nếu hội đồng thẩm định kết luận luận văn không đạt yêu cầu thì Hiệu trưởng dừng việc cấp bằng hoặc thu hồi, huỷ bỏ bằng thạc sĩ đã cấp (nếu có) do học viên chưa đủ điều kiện tốt nghiệp.

Điều 14. Hướng dẫn, đánh giá và thẩm định học phần tốt nghiệp chương trình định hướng ứng dụng

1. Học viên theo học chương trình định hướng ứng dụng phải thực hiện một học phần tốt nghiệp từ 6 đến 9 tín chỉ dưới hình thức đề án, đồ án hoặc dự án (sau đây gọi chung là đề án). Học viên có ít nhất 03 tháng để thực hiện đề án tốt nghiệp.

2. Đề án được tổ chức đánh giá bằng hình thức bảo vệ trước hội đồng. Buổi bảo vệ được tổ chức công khai trừ những đề tài thuộc các lĩnh vực cần bảo mật thực hiện theo quy định của Nhà nước.

3. Báo cáo đề án là một bản thuyết minh quá trình xây dựng, triển khai và kết quả triển khai đề án, đáp ứng các yêu cầu sau:

a. Đề xuất và kiểm nghiệm được mô hình, giải pháp mới để giải quyết hiệu quả những thách thức trong thực tiễn; thể hiện năng lực ứng dụng khoa học, công nghệ và giải quyết vấn đề của học viên;

b. Các yêu cầu khác của đề án được quy định giống như với luận văn trong điểm b, c, d, e Khoản 2 Điều 11 của quy chế này.

4. Mỗi học viên có một hoặc hai người hướng dẫn đề án, trong đó phải có một người là giảng viên cơ hữu của Trường. Tại một thời điểm, một người hướng dẫn độc lập không quá 05 học viên (tính cả số học viên thực hiện luận văn của chương trình định hướng nghiên cứu); trường hợp đồng hướng dẫn 02 học viên được tính tương đương hướng dẫn độc lập 01 học viên.

5. Tiêu chuẩn của người hướng dẫn đề án được quy định giống tiêu chuẩn của người hướng dẫn luận văn tại khoản 5 Điều 11 của Quy chế này.

6. Hội đồng đánh giá kết quả thực hiện đề án có ít nhất 03 thành viên, trong đó có chủ tịch, thư ký và ủy viên phản biện. Buổi bảo vệ chỉ tổ chức khi hội đồng đánh giá có mặt chủ tịch, thư ký và ủy viên phản biện. Hình thức bảo vệ trực tuyến có thể được thực hiện khi có sự đồng thuận của các thành viên hội đồng và học viên; toàn bộ diễn biến của buổi bảo vệ trực tuyến được ghi hình, ghi âm và lưu trữ tại cơ sở đào tạo.

7. Tiêu chí đánh giá đề án tốt nghiệp bao gồm ít nhất những tiêu chí sau:

- Xác định vấn đề thực tiễn. 



**QUY CHẾ TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ TẠI TRƯỜNG ĐẠI
HỌC CÔNG NGHỆ MIỀN ĐÔNG**

Mã hiệu: QC-CSTN/1122/MIT

Ngày ban hành: 22/11/2022

Lần ban hành: 01

- Phương pháp nghiên cứu, phân tích, giải quyết vấn đề.
- Kết quả nghiên cứu.
- Ý nghĩa thực tiễn, giải pháp cho vấn đề.
- Khuyến khích viết và bảo vệ đề án bằng tiếng Anh.

8. Điểm đề án là trung bình cộng điểm chấm của các thành viên hội đồng và theo thang điểm 10, được làm tròn đến 1 chữ số thập phân; được xếp loại đạt khi bằng hoặc lớn hơn 5,5 điểm.

9. Trong trường hợp đề án không đạt yêu cầu, học viên được chỉnh sửa, bổ sung đề án để được đánh giá lần thứ hai trong thời hạn 45 tính từ ngày họp hội đồng đánh giá lần thứ nhất; không tổ chức đánh giá đề án lần thứ ba.

10. Sau khi bảo vệ thành công, toàn văn báo cáo đề án (đã được chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của hội đồng nếu có) phải được nộp và lưu trữ tại thư viện của Trường; được công bố trên trang thông tin điện tử của Trường trong thời gian ít nhất 30 ngày, trừ những đề tài thuộc các lĩnh vực cần bảo mật thực hiện theo quy định của Nhà nước.

Điều 15. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ

1. Điều kiện để học viên được công nhận tốt nghiệp:

a. Đã hoàn thành các học phần của chương trình đào tạo với điểm trung bình chung toàn khóa từ 5.5 trở lên và bảo vệ luận văn, đề án đạt yêu cầu. Điểm trung bình chung toàn khóa là trung bình điểm các học phần trong chương trình đào tạo, bao gồm cả luận văn hoặc đề án, có trọng số là số tín chỉ của học phần trong tổng số tín chỉ của chương trình;

b. Có trình độ ngoại ngữ đạt yêu cầu theo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo trước thời điểm xét tốt nghiệp; được minh chứng bằng một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại Phụ lục I của quy chế này hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài, hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành khác mà chương trình được thực hiện hoàn toàn bằng ngôn ngữ nước ngoài; học viên phải nộp văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ sau khi bảo vệ thành công luận văn, đề án tối đa không quá thời gian đào tạo (kể cả thời gian gia hạn nếu có);

c. Hoàn thành các trách nhiệm theo quy định của Trường; không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và không trong thời gian bị kỷ luật, đình chỉ học tập.

2. Nhà trường tổ chức xét và ra quyết định công nhận tốt nghiệp trong thời hạn 02 tháng tính từ ngày học viên bảo vệ thành công luận văn, đề án; tối đa thêm 03 tháng trong trường hợp phải tổ chức thẩm định luận văn, đề án.

3. Hội đồng xét tốt nghiệp do Hiệu trưởng quyết định thành lập, trên cơ sở đề nghị của Viện trưởng Viện SĐH-ĐTNH. Hội đồng do Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được ủy quyền làm chủ tịch, Viện trưởng Viện SĐH-ĐTNH làm uỷ viên thường trực, các uỷ viên là trưởng đơn vị chuyên môn có học viên tốt nghiệp, đại diện thanh tra đào tạo và đại



**QUY CHẾ TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ TẠI TRƯỜNG ĐẠI
HỌC CÔNG NGHỆ MIỀN ĐÔNG**

Mã hiệu: QC-CSTN/1122/MIT

Ngày ban hành: 22/11/2022

Lần ban hành: 01

diện lãnh đạo đơn vị có liên quan đến quá trình đào tạo (nếu có). Hội đồng căn cứ vào điều kiện tốt nghiệp để xét, lập danh sách những học viên đủ điều kiện, đề nghị Hiệu trưởng công nhận tốt nghiệp.

4. Hiệu trưởng ra Quyết định công nhận tốt nghiệp, theo đề nghị của hội đồng xét tốt nghiệp. Nhà trường cấp bằng thạc sĩ cho học viên trong thời hạn 01 tháng tính từ ngày có quyết định công nhận tốt nghiệp.

5. Nội dung ghi trên văn bằng và phụ lục văn bằng thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trong đó phụ lục văn bằng ghi rõ chương trình định hướng nghiên cứu hoặc định hướng ứng dụng.

6. Đối với các học viên không đủ điều kiện tốt nghiệp theo thời gian học tập quy định tại điểm khoản 3 Điều 4 Quy chế này, Viện SDH-ĐTNH cấp chứng nhận kết quả các học phần học viên đã tích lũy trong chương trình đào tạo.

7. Quy trình xét và công nhận tốt nghiệp:

- Viện SDH-ĐTNH lập danh sách học viên đủ điều kiện tốt nghiệp như khoản 1 Điều này.
- Trường thành lập Hội đồng xét tốt nghiệp, cơ cấu hội đồng như khoản 3 Điều này.
- Hội đồng xét tốt nghiệp thông qua danh sách tốt nghiệp.
- Hiệu trưởng ra quyết định tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ.
- In và ký bằng, phụ lục văn bằng.
- Tổ chức lễ tốt nghiệp và phát bằng thạc sĩ.

8. Việc bảo lưu kết quả học tập chỉ có hiệu lực trong vòng 05 năm. Việc chuyển đổi các học phần này vào chương trình đào tạo thạc sĩ mới được thực hiện theo Điều 5 Quy chế này.

Chương IV

NHỮNG QUY ĐỊNH KHÁC ĐỐI VỚI HỌC VIÊN

Điều 16. Nghỉ học tạm thời, thôi học

1. Học viên được phép nghỉ học tạm thời và bảo lưu kết quả đã học trong các trường hợp sau đây:

- a. Được điều động vào lực lượng vũ trang;
- b. Được cơ quan có thẩm quyền điều động, đại diện quốc gia tham dự các kỳ thi, giải đấu quốc tế hoặc thực hiện các nhiệm vụ khác của quốc gia, của ngành;
- c. Bị ốm, thai sản hoặc tai nạn phải điều trị thời gian dài, nhưng phải có giấy xác nhận của cơ sở khám, chữa bệnh có thẩm quyền theo quy định của Bộ Y tế;
- d. Trường hợp thiên tai, dịch bệnh và các trường hợp bất khả kháng khác;
- e. Vì lý do cá nhân khác nhưng phải hoàn thành ít nhất một học kỳ ở cơ sở đào tạo và không thuộc các trường hợp bị xem xét buộc thôi học hoặc xem xét kỷ luật.



**QUY CHẾ TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ TẠI TRƯỜNG ĐẠI
HỌC CÔNG NGHỆ MIỀN ĐÔNG**

Mã hiệu: QC-CSTN/1122/MIT

Ngày ban hành: 22/11/2022

Lần ban hành: 01

2. Thời gian nghỉ học tạm thời tại điểm e khoản 1 Điều này phải được tính vào thời gian tối đa để hoàn thành khóa học quy định tại khoản 2 Điều 4 Quy chế này. Thời gian nghỉ học tạm thời với các lý do tại mục a, b, c, d tại khoản 1 Điều này không tính vào thời gian đào tạo (kể cả thời gian gia hạn nếu có).
3. Học viên được Nhà trường quyết định cho thôi học vì lý do cá nhân, trừ trường hợp đang bị xem xét buộc thôi học hoặc xem xét kỷ luật quy định tại khoản 4 Điều này.
4. Hiệu trưởng ra quyết định chấm dứt học tập đối với học viên trong những trường hợp sau đây:
 - a. Nghỉ học quá thời gian đào tạo cho phép;
 - b. Bị kỷ luật 02 lần ở mức cảnh cáo; đã bị kỷ luật 01 lần ở mức đình chỉ học tập 01 năm, sau đó lại vi phạm kỷ luật khác;
 - c. Bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
 - d. Không nộp tiền học phí, không có điểm thi các học phần của một học kỳ.
5. Học viên buộc thôi học được bảo lưu và chấp nhận kết quả học tập với những học phần có kết quả từ điểm C (5,5 điểm theo thang điểm 10) trở lên. Việc bảo lưu này chỉ có giá trị 05 năm nếu sử dụng để học lại chương trình thạc sĩ của Trường.
6. Viện SDH-ĐTNH tiếp nhận và thẩm định hồ sơ xin nghỉ học tạm thời, thôi học, xin quay lại học tiếp và trình Hiệu trưởng ký duyệt nếu đủ điều kiện.

Điều 17. Chuyển cơ sở đào tạo, chuyển nơi học và chuyển chương trình đào tạo

1. Học viên được xét chuyển cơ sở đào tạo, chuyển nơi học và chuyển chương trình đào tạo nếu đáp ứng các yêu cầu sau:
 - a. Đạt điều kiện trúng tuyển của chương trình đào tạo xin chuyển đến và cơ sở đào tạo xin chuyển đến có đủ các điều kiện bảo đảm chất lượng, chưa vượt quá năng lực đào tạo đối với chương trình, ngành đào tạo đó theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
 - b. Được sự đồng ý của Hiệu trưởng cơ sở đào tạo xin chuyển đi và cơ sở đào tạo xin chuyển đến đối với chuyển cơ sở đào tạo;
 - c. Được sự đồng ý của thủ trưởng các đơn vị chuyên môn phụ trách chương trình, ngành đào tạo, người phụ trách Phân hiệu (nơi chuyển đi và chuyển đến) và của Hiệu trưởng cơ sở đào tạo đối với trường hợp chuyển nơi học và chuyển chương trình đào tạo trong cùng một cơ sở đào tạo;
 - d. Còn đủ thời gian để hoàn thành chương trình đào tạo theo quy định tại khoản 2 Điều 4 quy chế này và không đang trong thời gian bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên.
2. Việc công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ đã tích lũy đối với học viên thuộc các trường hợp chuyển cơ sở đào tạo, chuyển chương trình đào tạo phải bảo đảm quy định tại Điều 5 Quy chế này.
3. Thủ tục chuyển đến Trường Đại học Công nghệ Miền Đông: ✓



**QUY CHẾ TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ TẠI TRƯỜNG ĐẠI
HỌC CÔNG NGHỆ MIỀN ĐÔNG**

Mã hiệu: QC-CSTN/1122/MIT

Ngày ban hành: 22/11/2022

Lần ban hành: 01

a. Học viên chuyển đến phải có đủ hồ sơ chuyển Trường bao gồm: đơn xin chuyển Trường (theo mẫu), hồ sơ minh chứng đạt điều kiện trúng tuyển của chương trình/ngành đào tạo có nguyện vọng được chuyển đến, bảng kết quả học tập có xác nhận của Trường đang theo học, sơ yếu lý lịch;

b. Viện SĐH-ĐTNNH tiếp nhận hồ sơ, đối chiếu các quy định tại khoản 1 Điều này đề xuất Hiệu trưởng quyết định tiếp nhận hoặc không tiếp nhận. Nếu được tiếp nhận, Viện SĐH-ĐTNNH chuyển kết quả học tập của học viên đã tích lũy cho khoa quản lý ngành/chương trình đào tạo thực hiện xét miễn học và công nhận tín chỉ theo quy định tại Điều 5 của quy chế này.

4. Học viên chuyển đi khỏi Trường Đại học Công nghệ Miền Đông phải làm đơn gửi Hiệu trưởng thông qua Viện SĐH-ĐTNNH sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà trường.

Điều 18. Trao đổi học viên và hợp tác trong đào tạo

1. Điều kiện trao đổi học viên, hợp tác đào tạo, việc công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ cho học viên khi thực hiện chương trình đào tạo được quy định trong một văn bản riêng và công khai trên cổng thông tin điện tử của Nhà trường.

2. Cơ sở đào tạo được trao đổi học viên với cơ sở đào tạo trong nước và nước ngoài (sau đây gọi là cơ sở đào tạo phối hợp) theo yêu cầu sau:

a. Cơ sở đào tạo trong nước phải được phép đào tạo cùng ngành ở trình độ thạc sĩ;

b. Cơ sở đào tạo ở nước ngoài phải là cơ sở giáo dục đại học, được cơ quan có thẩm quyền về giáo dục nước sở tại công nhận về chất lượng, cho phép đào tạo và cấp bằng thạc sĩ trong nhóm ngành tương ứng.

3. Nguyên tắc thực hiện trao đổi học viên:

a. Hiệu trưởng hai cơ sở đào tạo đồng ý;

b. Số lượng tín chỉ học viên theo học ở cơ sở đào tạo phối hợp được công nhận không quá 25% tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo học viên đang theo học và bảo đảm quy định tại Điều 5 của quy chế này.

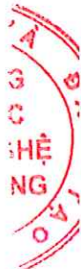
Điều 19. Xử lý vi phạm đối với học viên

1. Học viên có gian lận trong thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập sẽ bị xử lý kỷ luật đối với từng học phần đã vi phạm.

2. Học viên thi hộ hoặc nhờ người thi hộ đều bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập 01 năm đối với trường hợp vi phạm lần thứ nhất và buộc thôi học đối với trường hợp vi phạm lần thứ hai.

3. Học viên vi phạm một trong các quy định sau đây sẽ bị buộc thôi học; bằng thạc sĩ nếu đã được cấp sẽ bị thu hồi, hủy bỏ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo:

a. Có hành vi gian lận trong tuyển sinh, học tập, bảo vệ luận văn, đề án hoặc gian lận trong việc làm hồ sơ để được cấp văn bằng, chứng chỉ; *LS*





b. Sử dụng kết quả của người khác hoặc sao chép, trích dẫn không đúng quy định trong luận văn, đề án và bị hội đồng thẩm định kết luận nếu cắt bỏ những phần sử dụng, sao chép, trích dẫn đó thì luận văn, đề án không đạt yêu cầu;

c. Nhờ hoặc thuê người khác làm hộ luận văn, đề án.

4. Học viên nếu vi phạm quy định này thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính, bị xử lý kỷ luật theo quy định tại quy chế này, quy định học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp chính quy hiện hành.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Tổ chức thực hiện

1. Quy chế này được áp dụng cho các khóa đào tạo trình độ thạc sĩ tuyển sinh từ năm 2022 trở đi.

2. Căn cứ quy chế này và các quy định hiện hành khác có liên quan của Trường, các đơn vị trong toàn Trường có trách nhiệm:

a. Phổ biến, hướng dẫn cho ứng viên dự tuyển các quy định liên quan đến chính sách tuyển sinh của Trường;

b. Phổ biến, hướng dẫn cho cán bộ, giảng viên và chuyên viên quy định của Nhà trường và các quy định, thủ tục quy trình, hướng dẫn liên quan đến tuyển sinh, đào tạo và các quy định về nghĩa vụ và quyền lợi của giảng viên;

c. Phổ biến, hướng dẫn cho học viên quy định của Nhà trường và các quy định, thủ tục quy trình, hướng dẫn liên quan đến quá trình học tập, các quy định về nghĩa vụ và quyền lợi của học viên ngay đầu khóa học;

d. Tổ chức kiểm tra nội bộ việc thực hiện kế hoạch, chương trình, quy định và các nhiệm vụ khác liên quan đến đào tạo; chịu sự kiểm tra, thanh tra, giám sát của đơn vị thanh tra, Viện SĐH-ĐTNNH và các đơn vị chức năng khác theo quy định của Nhà trường.

Điều 21. Chế độ lưu trữ, báo cáo và công khai thông tin

1. Viện SĐH-ĐTNNH lưu trữ và bảo quản hồ sơ theo quy định hiện hành về thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành giáo dục do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2. Viện SĐH-ĐTNNH có trách nhiệm hoàn thiện cơ sở dữ liệu tại cơ sở đào tạo và cập nhật đầy đủ, chính xác dữ liệu về đào tạo thạc sĩ vào hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục đại học; xuất dữ liệu tổng hợp báo cáo từ hệ thống, ký xác nhận của cơ sở đào tạo và gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 31 tháng 12 hàng năm.

3. Nhà trường công khai trên trang thông tin điện tử của cơ sở đào tạo các thông tin sau cho từng chương trình đào tạo:

a. Giới thiệu khái quát về chương trình đào tạo; ✓

	QUY CHẾ TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ MIỀN ĐÔNG	Mã hiệu: QC-CSTN/1122/MIT
		Ngày ban hành: 22/11/2022
		Lần ban hành: 01

- b. Thời gian, địa điểm và hình thức đào tạo;
 - c. Yêu cầu đầu vào và thông tin tuyển sinh;
 - d. Cấu trúc chương trình (kèm theo số tín chỉ cho mỗi học phần, luận văn, đề án, chuyên đề nghiên cứu);
 - e. Đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy và hướng dẫn luận văn, đề án;
 - f. Học tập và kiểm tra đánh giá;
 - g. Chuẩn đầu ra, cơ hội việc làm;
 - h. Học phí và học bổng (nếu có);
 - i. Các thông tin khác mà ứng viên và học viên cần biết về chương trình đào tạo.
4. Nhà trường công khai trên trang thông tin điện tử của cơ sở đào tạo trước khi tổ chức tuyển sinh và đào tạo:
- a. Quy định của cơ sở đào tạo, các quy định quản lý đào tạo có liên quan đến tuyển sinh, tổ chức đào tạo và cấp bằng thạc sĩ;
 - b. Các quyết định mở ngành đào tạo;
 - c. Các điều kiện bảo đảm chất lượng theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các thông tin khác theo quy định.
5. Nhà trường thường xuyên cập nhật thông tin công khai trên trang thông tin điện tử của cơ sở đào tạo:
- a. Thống kê số lượng học viên trúng tuyển, đang học, thôi học và tốt nghiệp theo từng khóa, từng ngành, chương trình đào tạo và hình thức đào tạo;
 - b. Kế hoạch giảng dạy, thời khóa biểu của từng lớp học; tên đề tài và tóm tắt nội dung các luận văn, đề án có thông tin học viên, người hướng dẫn và ngày bảo vệ luận văn, đề án (Trừ các đề tài thuộc các lĩnh vực cần bảo mật thực hiện theo quy định của Nhà nước).

Điều 22. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Trong quá trình thực hiện, căn cứ tình hình thực tế, Hiệu trưởng xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung các điều khoản của Quy chế này.



 HIỆU TRƯỞNG 

 PGS. TS. PHẠM VĂN SONG

 QUY CHẾ TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ MIỀN ĐÔNG	Mã hiệu: QC-CSTN/1122/MIT
	Ngày ban hành: 22/11/2022
	Lần ban hành: 01



PHỤ LỤC I

BẢNG THAM CHIẾU QUY ĐỔI MỘT SỐ VĂN BẰNG HOẶC CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ TƯƠNG ĐƯƠNG BẬC 3 VÀ BẬC 4 KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM ÁP DỤNG TRONG TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

(Kèm theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ /Văn bằng	Trình độ/Thang điểm	
			Tương đương Bậc 3	Tương đương Bậc 4
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	30-45	46-93
		TOEFL ITP	450-499	
		IELTS	4.0 - 5.0	5.5 -6.5
		Cambridge Assessment English	B1 Preliminary/B1 Business Preliminary/ Linguaskill. Thang điểm: 140-159	B2 First/B2 Business Vantage/ Linguaskill. Thang điểm: 160-179
		TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 275-399 Đọc: 275-384 Nói: 120-159 Viết: 120-149	Nghe: 400-489 Đọc: 385-454 Nói: 160-179 Viết: 150-179
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance francaise diplomas	TCF: 300-399 Văn bằng DELF B1 Diplôme de Langue	TCF: 400-499 Văn bằng DELF B2 Diplôme de Langue
		3	Tiếng Đức	Goethe - Institut
The German TestDaF language certificate	TestDaF Bậc 3 (TDN 3)			TestDaF Bậc 4 (TDN 4)
4	Tiếng Trung Quốc	Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK Bậc 3	HSK Bậc 4
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N4	N3
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному	ТРКИ-1	ТРКИ-2

	QUY CHẾ TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO	Mã hiệu: QC-CSTN/1122/MIT
	TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ TẠI TRƯỜNG ĐẠI	Ngày ban hành: 22/11/2022
	HỌC CÔNG NGHỆ MIỀN ĐÔNG	Lần ban hành: 01




Phụ lục II

THỦ TỤC ĐÁNH GIÁ LUẬN VĂN/ĐỀ ÁN

1. Đăng ký bảo vệ

- a. Hồ sơ phục vụ buổi bảo vệ do Viện Sau đại học và Đào tạo ngắn hạn cung cấp.
- b. Nội dung bản nhận xét của người phản biện:
 - Sự cần thiết của vấn đề nghiên cứu, tính thời sự, ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn/đề án.
 - Khẳng định sự không trùng lặp của đề tài nghiên cứu so với các luận văn/đề án, các công trình khoa học đã nghiên cứu và công bố ở trong và ngoài nước; tính trung thực, rõ ràng với các trích dẫn đầy đủ theo các tài liệu tham khảo.
 - Tính hợp lý và độ tin cậy của phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu mà học viên lựa chọn sử dụng.
 - Ưu điểm của luận văn/đề án: các luận điểm bảo vệ, những kết quả đạt được, giá trị của những kết quả này về lý luận và thực tiễn.
 - Những thiếu sót về hình thức và nội dung của luận văn/đề án theo chuẩn quy định.
 - Kết luận chung: Khẳng định mức độ đáp ứng các yêu cầu đối với một luận văn/đề án thạc sĩ và kết luận luận văn/đề án có thể được đưa ra bảo vệ để nhận học vị thạc sĩ hay không.
- c. Yêu cầu về việc tổ chức buổi bảo vệ luận văn/đề án:
 - Thời gian tổ chức buổi bảo vệ chậm nhất là 60 ngày, sớm nhất 6 ngày kể từ ngày Hiệu trưởng ký quyết định thành lập Hội đồng chấm luận văn/đề án thạc sĩ.
 - Luận văn/đề án thạc sĩ được đánh giá công khai trước Hội đồng chấm luận văn/đề án, tại các phòng bảo vệ luận văn/đề án, luận án.
 - Việc bảo vệ luận văn/đề án phải bảo đảm tính nguyên tắc và nêu cao đạo đức khoa học. Mọi thành viên hội đồng phải có trách nhiệm tìm hiểu đầy đủ về nội dung luận văn/đề án trước khi đánh giá.
 - Phiên họp đánh giá luận văn/đề án phải được ghi thành biên bản và được toàn thể Hội đồng thông qua, có chữ ký của Chủ tịch và Thư ký Hội đồng.
 - Học viên bảo vệ luận văn/đề án không đạt yêu cầu được sửa chữa để bảo vệ lần thứ hai trong thời hạn 3 tháng kể từ ngày bảo vệ luận văn/đề án lần thứ nhất.
 - Không tổ chức bảo vệ luận văn/đề án lần thứ ba.

2. Bảo vệ luận văn/đề án

- a. Những việc học viên chuẩn bị trước và sau khi bảo vệ luận văn/đề án:
 - Hoàn thiện hồ sơ bảo vệ luận văn/đề án theo quy định. 



	QUY CHẾ TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ MIỀN ĐÔNG	Mã hiệu: QC-CSTN/1122/MIT
		Ngày ban hành: 22/11/2022
		Lần ban hành: 01

- Nộp luận văn/đề án và quyết định bảo vệ luận văn/đề án theo số lượng thành viên Hội đồng đánh giá (sau khi xác định thời gian và địa điểm tổ chức bảo vệ) cho Khoa/Đơn vị chuyên môn để chuyển tới các thành viên trong Hội đồng.

- Sau khi bảo vệ thành công và chỉnh sửa luận văn/đề án theo yêu cầu của Hội đồng (có xác nhận của giáo viên hướng dẫn và Chủ tịch hội đồng), học viên nộp 02 quyển luận văn/đề án (bìa cứng) + 01 đĩa CD sao lưu toàn văn nội dung luận văn/đề án cho Thư viện Trường.

b. Những việc Khoa/Đơn vị chuyên môn cần chuẩn bị:

- Chuyển cho mỗi thành viên trong Hội đồng chấm luận văn/đề án 01 quyển luận văn/đề án và 01 quyết định thành lập Hội đồng chấm luận văn/đề án.

- Thông báo lịch họp Hội đồng đến từng thành viên trong Hội đồng.

c. Viện Sau đại học và Đào tạo ngắn hạn cần chuẩn bị hồ sơ buổi bảo vệ luận văn/đề án theo quy định và chuyển cho Thư ký Hội đồng đánh giá tại phiên bảo vệ, bao gồm:

- Quyết định của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Miền Đông về việc thành lập Hội đồng chấm luận văn/đề án.

- Nhận xét của người hướng dẫn cho phép học viên được bảo vệ luận văn/đề án.

- Văn bản phản biện thứ nhất và thứ hai.

- Phiếu chấm điểm.

- Mẫu biên bản kiểm phiếu.

- 01 mẫu biên bản phiên họp của Hội đồng chấm luận văn/đề án.

- Bảng điểm (tạm thời) của học viên.

- Lý lịch khoa học của học viên.

d. Quy trình bảo vệ:

1. Chủ tịch Hội đồng điều hành và công bố chương trình làm việc của buổi bảo vệ.

2. Chủ tịch Hội đồng công bố quyết định của Hiệu trưởng về việc thành lập Hội đồng chấm luận văn/đề án thạc sĩ và giới thiệu đại biểu tham dự.

3. Thư ký Hội đồng đọc Lý lịch khoa học, Bảng điểm tạm thời (Giấy chứng nhận học lực) của học viên.

4. Tác giả luận văn/đề án trình bày tóm tắt nội dung luận văn/đề án không quá 20 phút.

5. Các phản biện đọc nhận xét và nêu câu hỏi.

6. Các thành viên trong Hội đồng và những người tham dự nêu câu hỏi.

7. Tác giả trả lời các câu hỏi.

8. Hội đồng họp riêng để cho điểm và thảo luận thông qua biên bản.

9. Chủ tịch Hội đồng đọc biên bản của Hội đồng và công bố kết quả bảo vệ. ✓

	QUY CHẾ TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ MIỀN ĐÔNG	Mã hiệu: QC-CSTN/1122/MIT
		Ngày ban hành: 22/11/2022
		Lần ban hành: 01

10. Đại biểu phát biểu ý kiến (nếu có).
11. Tác giả luận văn/đề án phát biểu ý kiến.
12. Chủ tịch Hội đồng tuyên bố kết thúc buổi bảo vệ luận văn/đề án.

e. Luận văn/đề án đạt yêu cầu khi điểm trung bình của Hội đồng chấm từ 5,5 điểm trở lên. Điểm chấm luận văn/đề án của từng thành viên hội đồng theo thang điểm 10, có thể lẻ đến một chữ số thập phân, gồm: Điểm nội dung luận văn/đề án tối đa 9 điểm và điểm thành tích nghiên cứu tối đa 1 điểm cho những luận văn/đề án mà học viên đã có bài báo khoa học liên quan công bố trên danh mục tạp chí khoa học chuyên ngành hoặc đề tài ứng dụng đã được nơi ứng dụng đồng ý bằng văn bản về việc chuyển giao, triển khai kết quả nghiên cứu. Điểm luận văn/đề án là trung bình cộng điểm chấm của các thành viên có mặt trong buổi đánh giá luận văn/đề án, làm tròn đến một chữ số thập phân.

h



